

153

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438502)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt:.....8

Số bài thi:8..

Số tờ giấy thi:.....8...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

C.Loan

Phan Chi Khu

Nguyễn Thanh Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240126	Võ Thị Lan	Anh	23/06/2003	CCQ2224LA	1		8,7	8.2	8.4	
2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	Bảo	08/10/2004	CCQ2224LA	1		0,0			
3	2122240125	Trần Nguyễn Nhật	Huy	23/02/2004	CCQ2224LA	1		7,1	4.0	5.2	
4	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	Lam	06/12/2004	CCQ2224LA	1	Lam	8,3	5.2	6.4	
5	2122240123	Lê Xuân Phương	Linh	10/01/2004	CCQ2224LA	1		7,0	2.3	4.2	HL
6	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	My	10/08/2004	CCQ2224LA	1		5,9	5.7	5.8	
7	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	Như	08/11/2004	CCQ2224LA	1		10,0	7.4	8.4	
8	2122240083	Trương Hữu	Quốc	08/10/2002	CCQ2224LA	1		10,0	7.7	8.6	
9	2122240124	Huỳnh Thị Bích	Vy	26/12/2003	CCQ2224LA	1		7,1	4.1	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

A: 22
H: 8

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

154

C.Loan

Nguyễn Thanh Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240161	Trần Thị Tuyết	Anh	19/06/2003	CCQ2124F	1	Ung Anh	5,9	2.5	3.9	
2	2121240003	Trần Thị Hồng	Chi	03/07/2003	CCQ2124A	1	Thi	4,1	4.4	4.4	
3	2121240049	Phan Thành	Công	23/09/2003	CCQ2124B	1	Cong	6,0	0.9	2.9	
4	2122240098	Đặng Thị Cẩm	Đào	02/12/2004	CCQ2224D	1	Đào	8,3	5.3	6.5	
5	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	05/01/2004	CCQ2224F	1	Niem	6,7	4.8	5.6	
6	2122240031	Lê Thị Thùy	Dung	01/10/2001	CCQ2224A	1	Dung	8,0	7.4	7.6	
7	2122240108	Nguyễn Thế	Dũng	16/11/2001	CCQ2224D	1	Dung	8,1	3.5	5.3	
8	2122240007	Hồ Thị	Giang	25/12/1999	CCQ2224A	1	Giang	7,9	8.7	8.4	
9	2121240059	Lê Thị	Giang	10/02/2003	CCQ2124B	1	Giang	6,3	2.9	4.3	
10	2121240132	Đặng Thị Ngọc	Hân	14/03/2003	CCQ2124E	1	Hân	5,9	5.4	5.6	
11	2122240109	Lê Thùy Mỹ	Hậu	15/09/2004	CCQ2224D	1	Hau	5,5	3.1	4.1	
12	2122240068	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10/06/2003	CCQ2224C	1	Hu	9,3	8.2	8.6	
13	2122240028	Hồ Thị Kim	Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	1	Hoa	6,3	8.3	7.5	
14	2122240048	Trần Khánh	Hung	02/02/2004	CCQ2224B	1	Hung	5,5	3.5	4.3	
15	2122240077	Nguyễn Ngọc Kiều	Hương	05/05/2003	CCQ2224C	1	Huong	9,4	9.1	9.2	
16	2122240202	Trần Thị	Hướng	08/03/2002	CCQ2224D	1	Hu	9,3	8.1	8.6	
17	2121240079	Trương Tân	Khoa	14/09/2002	CCQ2124C	1	Khoa	8,0	5.1	6.3	
18	2122240106	Bùi Thị Trúc	Linh	11/09/2004	CCQ2224D	1	Linh	9,2	8.1	8.5	
19	2122240011	Trần Thị	Luyến	25/08/2004	CCQ2224A	1	Luyen	5,7	1.2	3.0	
20	2121240013	Đào Thị Tuyết	Mai	01/02/2003	CCQ2124A	1	Tuoi	9,0	5.4	6.8	
21	2122240110	Hoàng Thị	Mai	10/11/2001	CCQ2224D	1	Mai	10,0	3.0	5.8	
22	2122240061	Phạm Hoàng Xuân	Mai	25/02/1998	CCQ2224B	1	Huy	6,0	5.5	5.7	
23	2122240032	Vũ Thị Ngọc	Mai	01/01/2004	CCQ2224A	1	Mai	6,9	5.4	6.0	
24	2121240169	Phan Thị Phương	Nga	26/04/2002	CCQ2124F	1	Phu	3,7	3.4	3.5	
25	2122240067	Võ Thị Ánh	Nga	25/01/2004	CCQ2224C	1	Phu	7,9	5.6	6.5	
26	2122240010	Lê Thị Xuân	Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	1	Ngan	6,5	4.6	5.4	
27	2122240089	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	10/02/2004	CCQ2224C	1	Ngoc	8,5	7.5	7.9	
28	2122240025	Mai Ngọc Ý	Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	1	Nhi	7,7	7.7	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240101	Phạm Thị Hằng Ni	12/11/2004	CCQ2224D	1	<i>[Signature]</i>	8,8	6.0	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

155

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 2

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

C. Loan
C. Loan
Nguyễn Thanh Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	11/03/2004	CCQ2224F	01	7,1	6.8	6.9	
2	2121240011	Võ Thị Bích	Phượng	25/02/2003	CCQ2124A	0	6,3	4.3	5.1	
3	2122240086	Nông Thị Hồng	Quỳnh	24/10/2000	CCQ2224C	1	9,5	8.7	9.0	
4	2122240091	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C	1	8,6	5.1	6.5	
5	2122240162	Lưu Trúc	Quỳnh	10/01/2004	CCQ2224C	1	8,5	3.8	5.7	
6	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	1	5,7	4.9	5.0	
7	2122240197	Lê Thị Thu	Sương	10/06/2004	CCQ2224E	1	8,9	6.7	7.6	
8	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	1	8,0	5.0	6.6	
9	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	1	6,1	5.9	6.0	
10	2122240090	Đặng Trần Anh	Thư	24/11/2004	CCQ2224C	1	7,3	7.2	7.2	
11	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	1	9,6	7.8	8.5	
12	2121240007	Vô Lê	Thư	04/01/2003	CCQ2124A		3,3			
13	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	1	6,2	6.0	6.1	
14	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A	1	5,4	5.6	5.5	
15	2122240013	Đặng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	1	5,7	5.1	5.3	
16	2122240015	Bùi Thị Kim	Tĩnh	16/03/2004	CCQ2224A	1	9,2	8.7	8.9	
17	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	1	7,5	5.1	6.1	
18	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	CCQ2224C	1	5,7	2.6	3.8	HL
19	2121240052	Vũ Thị Thùy	Trâm	10/09/2003	CCQ2124B	1	8,3	6.7	7.3	
20	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	1	7,5	5.5	6.3	
21	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	1	8,7	5.0	6.5	
22	2122110238	Nguyễn Hoài	Trọng	15/05/2004	CCQ2224E	1	7,9	7.3	7.5	
23	2122240063	Đạo Thanh	Trường	28/01/2004	CCQ2224C	1	9,3	7.4	8.2	
24	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	1	6,2	4.9	5.0	
25	2121240045	Nguyễn Kiều	Vân	28/11/2003	CCQ2124B	1	5,0	2.5	3.5	HL
26	2122240003	Nguyễn Thị Kim	Vân	15/08/1998	CCQ2224A		5,0			
27	2122240076	Bùi Thị Tuyền	Vi	22/10/2004	CCQ2224C	1	7,1	4.2	5.4	
28	2121240029	Nguyễn Hà	Vi	05/12/2003	CCQ2124A	1	6,4	4.0	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

155

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt:.....28

Số bài thi:28

Số tờ giấy thi:.....28

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240033	Trần Thị Diễm Vy		20/06/2004	CCQ2224A	1		5,9	4.6	5.1	